

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

**UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /QĐ-THCSLT

Gò Vấp, ngày 07 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách và học phí năm 2023 của
Trường THCS Lý Tự Trọng**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT - BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2023.
- Căn cứ vào kết quả dự toán thu chi ngân sách và học phí năm 2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng;

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Lý Tự Trọng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu chi ngân sách và học phí năm 2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Trường THCS Lý Tự Trọng thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Dương Hữu Đức

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ- LTT ngày 07/01/2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.580.900.000
I	- Thu học phí	5.580.900.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.821.507.000
I	Chi quản lý hành chính	22.821.507.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.693.687.000
1.1.1	- Nguồn 12	9.242.477.000
	Lương, PCCV, PCVK, PCNG, PC Ưu đãi, PC trách nhiệm, PC độc hại, trợ cấp PC khác và các khoản đóng góp...	7.925.194.000
	- Chi hoạt động (Trừ 10% chi thường xuyên)	1.116.180.000
	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động (3 tiêu/lớp):	132.000.000
	- PC cho nhân viên y tế theo QĐ 06/2015/QĐ-UBND	4.050.000
	-PC GV Thẻ dực QĐ 51/2012/QĐ-TTg	65.053.000
1.1.2	- Nguồn 14 chi Nghị quyết 03 và tinh giảm biên chế	8.451.210.000
	- Ngân sách (Nguồn 14)	3.858.335.000
	- CCTL năm 2021 chuyển sang 2022 1.566.786.775; 40% HP từ tháng 4/2022 793.728.000; 40%HP tháng 9 năm 2023 2.232.360.000	4.592.875.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.127.820.000
1.2.1	Trong đó:	4.791.820.000
	CSGD Hỗ trợ Học phí	28.620.000
	CSGD Hỗ trợ chi phí học tập	108.000.000
	CSGD Tiền học buổi 2	6.480.000
	CSGD Dạy hòa nhập khuyết tật	184.000.000
	CSGD Hỗ trợ Phở cấp	
	Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/T	4.464.720.000
	<i>Trong đó chi :</i>	
	- Trích lại 40% CCTL	1.785.888.000
	Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/T, chi tiền công, Lương và các khoản phụ cấp hợp đồng ; Các khoản đóng góp BHXHYTTN cho hợp đồng lao động; Hỗ trợ Nghị quyết 03 hợp đồng (NĐ 111/2022/NĐ-CP); Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....; Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính....; Tiền thuê giáo viên dạy (thỉnh giảng);Tiền trả lương thêm giờ cho giáo viên(theo TT liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC); Hoạt động chuyên môn(mua sách , báo, điện nước, VPP, điện thoại, khám sức khỏe học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu,...); trợ cấp thôi việc và các khoản trợ cấp khác theo quy định, và các hoạt động khác....	2.678.832.000
1.2.2	Hỗ trợ Lương, các khoản đóng góp theo lương, Phúc lợi, Trợ cấp Tết TP (02 bảo vệ, 02 phục vụ)	336.000.000

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI HỌC PHÍ NĂM 2023

[illegible]



Dương Hữu Đức

၆။ အကျဉ်းချုပ်

Ngày 09 tháng 01 năm 2023

[illegible]

Số: 12 /QĐ-THCS.LTT

Gò Vấp, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của
Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 24 tháng 08 năm 2001 về đổi tên trường Phổ thông cơ sở cấp II Quang Trung thành trường THCS Quang Trung;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của phụ trách Kế toán Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, và người lao động tại Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG

Đương Hữu Đức

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
 Đơn vị **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-THCS.LTT ngày 17/01/2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
1.2	Phí	
	Phí A	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	160.200.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	

2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	160.200.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12): Kinh phí chăm lo Tết Quý Mão năm 2023	160.200.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 17 tháng 01 năm 2023

Thư trưởng đơn vị



Đương Hữu Đức

Số: 18./QĐ-THCS.LTT

Gò Vấp, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của
Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 24 tháng 08 năm 2001 về đổi tên trường Phổ thông cơ sở cấp II Quang Trung thành trường THCS Quang Trung;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của phụ trách Kế toán Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, và người lao động tại Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Dương Hữu Đức

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
 Đơn vị **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-THCS.LTT ngày 25/8/2023 của Trường THCS Lý Tự Trọng)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Lệ phí A	
	Phí	
	Phí A	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.420.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <u>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</u>	
	- <u>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</u>	
	- <u>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</u>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	38.420.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	38.420.000
	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh năm học 2022-2023	38.420.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 25 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Dương Hữu Đức